

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/DS-ST

Ngày: 20/9/2018

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Triệu Thúy Hà

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Xuân Đỉnh

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-DS và Quyết định hoãn phiên tòa số 17 /2017/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank). Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội- Người đại diện hợp pháp Ông Ngô Chí Dũng, chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Sỹ Tâm, sinh năm 1993 - Cán bộ xử lý nợ VPBank AMC Văn bản ủy quyền 73C/2018/UQ-VPB.

(Có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Nguyễn Khắc D, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn T, K, A, Hà Nội (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 12/04/2018 và các văn bản tại Tòa án, nguyên đơn trình bày:

Anh Nguyễn Khắc D vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Thăng Long-Phòng giao dịch T theo Hợp đồng tín dụng LĐ 1504401390 ngày 13 tháng 2 năm 2015 Cụ thể:

Số tiền vay 50.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân tiền vay đầu tiên là ngày 13 tháng 2 năm 2015. Lãi suất 30%/năm; Mục đích vay tiêu dùng, không có tài sản bảo đảm. Phương thức giải ngân và nhận nợ: Giải ngân một lần vào tài khoản của khách hàng Nguyễn Khắc D tại VP Bank vào ngày 13/2/2015. Theo yêu cầu của khách hàng, Ngân hàng phát hành thẻ ghi nợ

và chuyển tiền vào tài khoản thẻ ghi nợ được mở tại Ngân hàng vào ngày 13/2/2015.

Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc và lãi đúng kỳ hạn theo lịch trả nợ theo kì. Quá trình thực hiện hợp đồng, anh D thanh toán đúng hạn đến 12/11/2015. Sau đó anh D không trả được nợ, anh D đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ 13/11/2015. Kể từ thời điểm vi phạm, anh D phải chịu lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng nhiều lần thông báo đốc nợ quan tin nhắn SMS nhưng anh D không thực hiện.

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Khắc D phải thanh toán cho VP Bank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phí phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện 12/4/2018:

Nợ gốc: 45.170.738 đồng.

Nợ lãi: 50.393.786 đồng.

Phạt chậm trả lãi: 30.785.557 đồng

Tổng cộng: 126.350.081 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, người đại hợp pháp của Nguyên đơn yêu cầu anh Nguyễn Khắc D trả số tiền tính đến ngày 13/9/2018:

Nợ gốc: 45.170.738 đồng.

Nợ lãi: 59.089.153 đồng.

Phạt chậm trả lãi: 41.808.946 đồng

Tổng cộng: 146.068.837 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc anh D phải thanh toán tiền phạt chậm trả 41.808.946 đồng.

- Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến ngày ông Nguyễn Khắc D thực tế thanh toán hết nợ cho VP Bank.

* Tại phiên tòa, nguyên đơn khẳng định quá trình kí kết Hợp đồng tín dụng dưới hình thức Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng ngày 13/2/2015 đã thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật cũng như thực hiện đúng các quy chế về phát hành thẻ ghi nợ và cho vay theo quy định của Ngân hàng nhà nước và vẫn giữ yêu cầu khởi kiện tính đến ngày 13/9/2018 là:

Nợ gốc: 45.170.738 đồng;

Nợ lãi: 59.089.153 đồng;

Tổng cộng: 104.259.891 đồng.

Người đại diện Nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu số tiền phạt chậm trả lãi 41.808.946 đồng

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh D không hợp tác, không đến Tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án được thụ lý đúng thẩm quyền; Tòa án đã xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng; Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Phiên tòa diễn ra công khai, dân chủ, đề cập đến mọi vấn đề phải giải quyết trong vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 2 Điều 227 xét xử vắng mặt bị đơn.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị Tòa án tuyên :

+ Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

+ Đình chỉ yêu cầu số tiền phạt chậm trả lãi do Người đại diện Nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện.

+ Đối với số tiền phạt chậm trả lãi: Nguyên đơn đã thu của bị đơn là 77.769 đồng, xác định đây là khoản tiền lãi chồng lãi nên Nguyên đơn phải trả số tiền này cho bị đơn, được trừ vào khoản tiền gốc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho Nguyên đơn. Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền là 45.170.738 đồng - 77.769 đồng = 45.092.969 đồng.

+ Về án phí: Vụ án áp dụng án phí có giá ngạch theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VP Bank) có đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng mục đích sử dụng tiền vay là vay tiêu dùng nên xác định đây là tranh chấp về dân sự, bị đơn anh Nguyễn Khắc D cư trú tại địa bàn thôn T, xã Khuyên Khê, huyện A, thành phố Hà Nội. Tại biên bản xác minh nơi cư trú của anh Nguyễn Khắc D ngày 03/8/2018 (bút lục số 81), có xác nhận của trưởng thôn T và chính quyền địa phương, thể hiện: Anh Nguyễn Khắc D vẫn cư trú tại địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện A, thành phố Hà Nội. Vì vậy, Tòa án nhân huyện A, thành phố Hà Nội thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với thủ tục tố tụng đối với bị đơn vắng mặt: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho bị đơn anh D, do anh D đi làm, thường xuyên đi sớm về muộn, bỏ đẽ anh D là ông Nguyễn Khắc Phi nhận thay các văn bản tố tụng, cam kết giao lại ngay cho anh D. Tuy nhiên, ông Phi nhận văn bản nhưng không ký biên bản giao nhận. Để đảm bảo quyền lợi cho đương sự, Tòa án đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý và giấy triệu tập, lập biên bản không lấy

được lời khai của bị đơn, tổng đạt, niêm yết các thông báo gồm: Thông báo về nội dung đơn khởi kiện, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa đối với bị đơn anh D. Tại biên bản về việc giao văn bản tố tụng ngày 03/8/2018 (bút lục số 82), thể hiện: Anh D đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án do bố để anh giao cho, anh đã biết được nội dung các văn bản tố tụng. Tuy nhiên anh không hợp tác, không đến Tòa để giải quyết vụ án, không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án. Tại phiên tòa, anh D đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt tại không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng anh D là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của hợp đồng: Tại đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số LĐ 1504401390 Ngày 13/2/2015 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng chi nhánh Thăng Long - Phòng giao dịch T ký kết với anh Nguyễn Khắc D thể hiện:

Về hình thức hợp đồng: Hợp đồng được lập thành văn bản;

Về chủ thể tham gia ký kết: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam và anh Nguyễn Khắc D có tư cách chủ thể. Tại phần thông tin bên vay, mục 2 có ghi thông tin về vợ/chồng là chị Hoàng Thị Ngọc N, sinh năm 1990. Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn tham gia phiên tòa khẳng định: Phần thông tin về chị N chỉ có tính chất tham chiếu xác định về nhân thân của anh D, không có tính ràng buộc về mặt pháp lý hay nghĩa vụ trả nợ của của chị N. Nhận thấy, đây chỉ là phần thông tin về nhân thân của người vay do anh D cung cấp, chị Ninh không biết việc anh D ký kết hợp đồng tín dụng, chị cũng không tham gia ký hợp đồng này. Anh D trực tiếp ký hợp đồng tín dụng để vay tiền và cam kết trả nợ. Anh D là người thụ hưởng số tiền vay, số tiền được chuyển vào tài khoản đứng tên cá nhân anh D. Như vậy, xác định đây là khoản tiền vay của riêng của anh D, không liên quan đến chị Ninh nên không đưa chị Ninh và tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung hợp đồng: Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam cho Anh D vay số tiền 50.000.000 đồng, thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày giải ngân tiền vay đầu tiên là ngày 13 tháng 2 năm 2015. Lãi suất 30%/năm; Mục đích vay tiêu dùng, không có tài sản bảo đảm. Phương thức giải ngân và nhận nợ tuân thủ theo Điều 4 của Hợp đồng tín dụng Giải ngân một lần vào tài khoản của khách hàng. Như vậy khi tham gia ký kết hợp đồng tín dụng, các bên đều tự nguyện, anh D đã nhận nợ và nhận thông báo cho vay từ VP Bank đồng thừa nhận mọi điều khoản trong hợp đồng. Nội dung hợp đồng là hợp pháp.

Về nghĩa vụ trả gốc và lãi: Theo yêu cầu của khách hàng, Ngân hàng phát hành thẻ ghi nợ và chuyển tiền vào tài khoản thẻ ghi nợ được mở tại Ngân hàng vào ngày 13/2/2015, người thụ hưởng là anh D. Anh D có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi đúng kỳ hạn theo kì tại VP Bank. Tại Khoản 3 Điều 5 của Hợp đồng tín dụng có quy định nếu bên vay vi phạm sẽ bị Ngân hàng thu hồi toàn bộ dư nợ còn lại.

Như vậy, xét về hình thức, nội dung hợp đồng tín dụng đã ký kết là thể hiện ý chí của các bên, hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái pháp luật, đạo đức xã hội. Hình thức hợp đồng được lập thành văn bản, các bên chủ thể tham gia ký kết hợp đồng có đủ tư cách, nên khẳng định hợp đồng tín dụng trên là hợp pháp.

Xét yêu cầu của Nguyên đơn: Quá trình thực hiện hợp đồng, anh D thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến 12/11/2015. Kể từ ngày 13/11/2015, anh D vi phạm nghĩa vụ, không thực hiện tiếp nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. theo quy định tại Điều 8 của Hợp đồng tín dụng nguyên đơn có quyền thu hồi nợ trước hạn nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ cần được chấp nhận.

* Số nợ gốc: Nguyên đơn đã giải ngân cho bị đơn 50.000.000 đồng theo, bị đơn mới thanh toán được số nợ gốc 4.829.262 đồng nên buộc Anh Nguyễn Khắc D phải trả số tiền nợ gốc còn lại là Nợ gốc: 45.170.738 đồng cho nguyên đơn.

*Về lãi suất: Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền lãi tính đến ngày 13/9/2018 là: Nợ lãi: 59.089.153 đồng. Yêu cầu buộc bị đơn thanh toán lãi quá hạn của nguyên đơn là có căn cứ cần được chấp nhận.

Người đại diện Nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu số tiền phạt chậm trả lãi 41.808.946 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và được chấp nhận nên không xét.

+ Đối với số tiền phạt chậm trả lãi: Nguyên đơn đã thu của bị đơn là 77.769 đồng, xác định đây là khoản tiền lãi chồng lãi nên Nguyên đơn phải trả số tiền này cho bị đơn, được trừ vào khoản tiền gốc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho Nguyên đơn. Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền là 45.170.738 đồng - 77.769 đồng = 45.092.969 đồng.

Do vậy, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tiền tính đến 13/9/2018:

Nợ gốc: 45.092.969 đồng

Nợ lãi: 59.089.153 đồng;

Tổng cộng: 104.182.122 đồng.

* Về án phí sơ thẩm : Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền nợ gốc sau khi đã trừ 77.769 đồng tiền phạt chậm trả lãi là 45.092.969 đồng đồng; Nợ lãi: 59.089.153 đồng; Tổng cộng: 104.182.122 đồng và được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án bị đơn phải chịu án toàn bộ án phí dân sự .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 342; Điều 471, Điều 474 và Điều 476- Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự

Căn cứ các khoản 2 Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án ;

Xử :

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng. Buộc anh Nguyễn Khắc D trả nợ gốc: 45.092.969 đồng (Bốn mươi lăm triệu, không trăm chín mươi hai nghìn, chín trăm sáu mươi chín) đồng; Nợ lãi: 59.089.153(năm mươi chín triệu, không trăm tám mươi chín nghìn, một trăm năm mươi ba) đồng. Tổng cộng: Tổng cộng: 104.182.122 đồng. (Một trăm linh tư triệu, một trăm tám mươi hai nghìn, một trăm hai mươi hai nghìn) đồng cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

Kể từ ngày tiếp 14/9/2018, anh Nguyễn Khắc D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Anh Nguyễn Khắc D phải chịu 5.209.106 đồng (*Năm triệu, hai trăm linh chín nghìn, một trăm linh sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 2.407.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm linh bảy nghìn đồng*) tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2016/0001483 ngày 28/5/2018 của chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng;

Triệu Thúy Hà

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN**

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nội nhện:

- TAND TP Hµ Néi;
- VKSND quĒn Bắc Từ LiĒm;
- THADS quĒn Bắc Từ LiĒm;
- C, c ®-ng sù;
- L-u HS, VT;

**TM. Húi ®ảng xĐt xö s- thĒm
ThĒm ph, n- chñ to¹ phi^an toạ**

Nguyễn Thùỵ Chi